

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HS-ST
Ngày 29 - 06 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Lệ Dung và ông Trần Văn Nghi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan– Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 06 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2021/TLST- HS ngày 31 tháng 05 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 06 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Quốc L (tên gọi khác: Không); sinh năm 1984 tại Ninh Bình. Nơi ĐKKTT: Xóm 10, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: xóm 11, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Bùi Thị S. Bị cáo có vợ là Phạm Thị C và có ba con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không

Lịch sử bản thân:

- Bản án số 18/2007/ HSST ngày 29/6/2007 của TAND huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt bị cáo 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thi hành xong ngày 30/9/2008.

- Bản án số 223/2017/HSPT ngày 04/12/2017 của TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc”, thi hành xong ngày 04/6/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/01/2021 đến ngày 18/01/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Phạm Văn D– sinh năm 1996; Địa chỉ: Xóm 7, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt

+ Anh Vũ Mạnh T – sinh năm 1991; Địa chỉ: Xóm 6, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Nguyễn Văn S1, sinh năm 1971, trú tại thôn P, xã N, TP. Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*
+ Anh Nguyễn Văn V.
Người chứng kiến vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc L là người sử dụng ma túy và biết bán ma túy mang lại lợi nhuận cao nên L đã đi mua ma túy về để bán cho người nghiện. Buổi chiều ngày 03/01/2021, Trần Quốc L đón xe khách từ nhà sang thành phố Nam Định tìm mua Heroine. Tại đây, L gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine gói ngoài bằng túi nilon màu trắng với giá 9.000.000đồng. Về nhà L chia thành các gói nhỏ để bán và sử dụng cho bản thân. Đến 11 giờ 30 phút ngày 08/01/2021, L đang ở nhà thì Phạm Văn D, sinh năm 1996, trú tại xóm 7, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình sử dụng điện thoại lắp số điện thoại 0779.373.7xx mượn của Vũ Mạnh T, sinh năm 1991, trú tại xóm 6, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình gọi vào số 0914.460.264 của L hỏi mua 300.000đồng tiền Heroine, L đồng ý và hẹn D đến cổng nhà L để lấy Heroine. L bán cho D 01 gói Heroine lấy 300.000đồng. Sau khi, mua được Heroine, D và T tiếp tục điều khiển xe đi đến khu vực cánh đồng thuộc xóm 11, xã K, huyện K cùng sử dụng một nửa gói Heroine, số còn lại Tước gói lại mang về nhà. Khoảng 07 giờ ngày 09/01/2021, T mang ra khu vực nghĩa trang Đức Hậu thuộc xóm 12, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình sử dụng thì bị Tổ công tác Phòng cảnh sát tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình và công an xã K phát hiện lập biên bản. Tổ công tác tiến hành thu giữ các vật chứng gồm: 01 bơm tiêm bên trong bơm dính dung dịch màu hồng, 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 ống thủy tinh màu trắng được niêm phong trong phong bì kí hiệu A1; 01 điện thoại OPPO màu trắng, 01 điện thoại di động màu vàng đen được niêm phong trong phong bì kí hiệu A2 của Vũ Mạnh T.

Tại Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình, Vũ Mạnh T khai nhận số Heroine T sử dụng là do T và Phạm Văn D mua của Trần Quốc L vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/01/2021.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp, khám xét người, chỗ ở của Trần Quốc L tại xóm 11, xã K, huyện K thu giữ các đồ vật sau: 02 điện thoại di động gồm 01 điện thoại Nokia màu đen, 01 điện thoại ViVo màu đỏ trong túi quần bên trái của L được niêm phong trong phong bì T1; Số tiền 1.200.000đồng trong túi quần bên phải L được niêm phong trong phong bì T2; Thu tại bể nước trước cửa nhà L 01 hộp nhựa bên trong có 45 gói nhỏ các loại gồm 40 gói nhỏ đều được gói ngoài bằng giấy trắng, KT(01 x 02)cm, 04 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng KT(0,5 x 02)cm, 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng nilon màu trắng KT(02 x 02)cm, tất cả các gói nhỏ này được niêm phong trong phong bì T3; Thu giữ tại ngăn kéo trên cùng của bàn trang điểm kê trong phòng ngủ của L 01 cân điện tử màu đen KT(08 x 13)cm; 03 mảnh giấy bạc màu vàng KT(04 x 4,5)cm; 05 mảnh giấy bạc màu trắng KT (06 x 06)cm và 01 dao lam.

Về số tiền 300.000đồng L bán Herôine cho D được L để trong tổng số tiền 1.200.000đ đã thu giữ của L.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành cân xác định khối lượng các gói nhỏ thu giữ của L gồm: Chất bột dạng cục màu trắng trong 04 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng có khối lượng 0,6199 gam kí hiệu M1; Chất bột dạng cục màu trắng trong 01 gói nhỏ gói được gói ngoài bằng nilon màu trắng có khối lượng 0,2275 gam ký hiệu M2; Chất bột dạng cục màu trắng trong 40 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng có khối lượng 11,2407 gam ký hiệu M3, gửi trung cầu giám định cùng với dung dịch màu hồng có trong bơm tiêm thu giữ của T kí hiệu A1.

Tại Bản kết luận giám định số 132/KLGD-PC09-MT ngày 16/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M1 có khối lượng là 0,6199 gam; M2 có khối lượng 0,2275 gam; M3 có khối lượng 11,2407 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong mẫu M1, M2, M3 là 12,0881 gam đều là ma túy, loại Heroine. Chất lỏng màu hồng trong bơm tiêm nhựa gửi giám định là dung dịch chứa ma túy, loại Heroine. Lượng Heroine bám dính ít không xác định được thể tích (không xác định được khối lượng Heroine).

Heroin là chất ma túy thuộc bảng danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ –CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ.

Ngoài ra, CQĐT còn thu giữ 01 video trong điện thoại của T gửi trung cầu giám định. Tại Bản kết luận số 216/ KLGD-PC09-KTS&ĐT ngày 24/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp tin video lưu trữ trong đĩa DVD gửi giám định.

Quá trình điều tra, Trần Quốc L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 27/05/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Trần Quốc L về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc L phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

+ Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quốc L từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 09 tháng 01 năm 2021.

Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng của vụ án gồm:

- Khối lượng ma túy gồm M1 = 0,4828 gam và M2 = 0,1368 gam và M3 = 11,0033 gam còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu trong một 01 phong bì niêm phong ghi số 132/KLGD – PC09 – MT.

- 01 phong bì niêm phong bên trong có que thử nước tiểu của Vũ Mạnh T, ký hiệu Q1

- 01 phong bì niêm phong bên trong có que thử nước tiểu của Phạm Văn D ký hiệu Q2.

- 01 phong bì niêm phong bên trong có que thử nước tiểu của Trần Quốc L ký hiệu Q3.

- 01 cân điện tử màu đen kích thước (08x13) cm; 03 mảnh giấy bạc màu vàng; 05 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 con dao lam; 01 hộp nhựa cao 15cm, đường kính 10cm; 01 vỏ phong bì ký hiệu T2; 01 vỏ phong bì ký hiệu A2.

- 01 bơm kim tiêm bằng nhựa màu trắng loại 03ml, 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 vỏ ống thủy tinh màu trắng và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu bỏ trong một 01 phong bì niêm phong ghi số 132/KLGD – PC09 – MT.

- 01 phong bì niêm phong trên phong bì ghi “vỏ phong bì ký hiệu T3, các mảnh giấy gói cùng túi nilon màu trắng dùng để gói ngoài ban đầu 45 gói ký hiệu “C”.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 Chiếc điện thoại di động VIVO màu đỏ thu giữ của bị cáo Trần Quốc L đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu D2. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 300.000đ do bị cáo bán ma túy cho anh D.

Trả lại cho bị cáo Trần Quốc Liêm 01 điện thoại di động Nokia màu đen bỏ trong phong bì niêm phong bì ký hiệu D3 nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Trần Quốc L số tiền 900.000đ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo Thi hành án.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có đĩa DVD trưng cầu giám định trên mặt phong bì ghi số 216/ KLG – PC09 – KTS&ĐT ngày 24 tháng 2 năm 2021 được lưu giữ và chuyển theo hồ sơ vụ án.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Trần Quốc L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Quốc L đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Trần Quốc L khai nhận: Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy lại không có công ăn việc làm ổn định, do vậy bị cáo đã mua ma túy về sử dụng cho bản thân và nếu các con nghiện ai có nhu cầu mua thì bị cáo bán lại để kiếm lời. Buổi chiều ngày 03/01/2021, bị cáo đón xe khách từ nhà sang thành phố Nam Định bị cáo gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine gói ngoài bằng túi nilon màu trắng với giá 9.000.000đồng. Về nhà bị cáo chia nhỏ ra để bán và sử dụng cho bản thân. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/01/2021, tại trước cổng nhà bị cáo tại xóm 11, xã K bị cáo đã bán cho

anh D 01 gói Heroine lấy 300.000đồng. Ngoài ra bị cáo còn cất giữ tại nhà 45 gói nhỏ các loại gồm 40 gói nhỏ đều được gói ngoài bằng giấy trắng, 04 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng nilon màu trắng. Có tổng khối lượng là 12,0881 gam đều là ma túy

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản vi phạm hành chính lập hồi 07 giờ 15 phút ngày 09 tháng 01 năm 2021, phù hợp với biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 8 giờ 20 phút ngày 09 tháng 01 năm 2021, phù hợp với biên bản khám xét lập hồi 11 giờ 30 phút ngày 09 tháng 01 năm 2021 và phù hợp kết luận giám định đồng thời lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và phù hợp với các vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/01/2021 tại xóm 11, xã K, huyện K, Ninh Bình, Trần Quốc L có hành vi bán trái phép 01 gói Heroine cho Phạm Văn D lấy 300.000đồng. Đồng thời tại nơi ở của mình Trần Quốc L có hành vi cất giấu trái phép 45 gói Heroine có tổng khối lượng 12,0881gam mục đích để bán cho người nghiện kiếm lời và sử dụng cho bản thân.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Quốc L là có căn cứ, đúng pháp luật.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

i, Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội những khách thể được luật hình sự bảo vệ và là nguyên nhân phát sinh của nhiều tội phạm khác, gây mất an ninh chính trị và gây ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội của đại đa số người dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ Heroin là chất ma túy bị Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ và sử dụng nhưng với mục đích vụ lợi trước mắt mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Quốc L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Như vậy bị cáo Trần Quốc L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bởi bị cáo là ông Trần Văn Đ được bằng khen đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bị cáo là con của người có công. Như vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp. Do vậy Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, cai nghiện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Như vậy cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc cho bị cáo nhằm mục đích giáo dục bị cáo và góp phần vào việc đấu tranh phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Quốc L mua bán ma túy với mục đích phục vụ cho nhu cầu của bản thân và bán lại cho con nghiện nhằm thu lời bất chính. Nhưng qua xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình thì bị cáo không có tài sản riêng, còn đang sống nhờ vào bố mẹ và bản thân bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, do vậy không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong vụ án này có đối tượng Vũ Mạnh T và Phạm Văn D là những người nghiện ma túy, mua ma túy của L để sử dụng, quá trình điều tra không thu giữ được số Heroine do các đối tượng đã sử dụng hết. Do vậy, chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự các đối tượng này nên Cơ quan công an xử phạt hành chính là phù hợp.

Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi đã bán đã ma túy cho Trần Quốc L tại thành phố Nam Định ngày 03/01/2021, do L không biết tên tuổi, địa chỉ người này nếu gặp lại L cũng không nhận dạng được. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện K không có cơ sở để điều tra, xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra cơ quan CSĐT công an huyện K đã trả điện thoại di động OPPO màu trắng không lắp sim và điện thoại di động không nhãn hiệu màu vàng-đen lắp sim 0779.373.7xx do Vũ Mạnh T mượn của anh Nguyễn Văn S1, sinh năm 1971, trú tại thôn P, xã N, TP. Ninh Bình. Việc xử lý vật chứng của cơ quan CSĐT công an huyện K là đúng về trình tự, thủ tục thẩm quyền do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Những vật chứng còn lại của vụ án căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

- Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có đĩa DVD trưng cầu giám định trên mặt phong bì ghi số 216/ KLG – PC09 – KTS&ĐT ngày 24 tháng 2 năm 2021 được lưu giữ và chuyển theo hồ sơ vụ án.

- Khối lượng ma túy gồm M1 = 0,4828 gam và M2 = 0,1368 gam và M3 = 11,0033 gam còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu trong một 01 phong bì niêm phong ghi số 132/KLGD – PC09 – MT đây các vật chứng của vụ án mà nhà nước cấm buôn bán và công cụ phục vụ cho quá trình điều tra tội phạm nay cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 phong bì niêm phong bên trong có que thử nước tiểu của Vũ Mạnh T, ký hiệu Q1; 01 phong bì niêm phong bên trong có que thử nước tiểu của Phạm Văn D ký hiệu Q2; 01 phong bì niêm phong bên trong có que thử nước tiểu của Trần Quốc L ký hiệu Q3 cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 bơm kim tiêm bằng nhựa màu trắng loại 03ml, 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 vỏ ống thủy tinh màu trắng và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu bỏ trong một 01 phong bì niêm phong ghi số 132/KLGD – PC09 – MT những vật chứng liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 phong bì niêm phong trên phong bì ghi “vỏ phong bì ký hiệu T3, các mảnh giấy gói cùng túi nilon màu trắng dùng để gói ngoài ban đầu 45 gói ký hiệu “C” những vật chứng liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 cân điện tử màu đen kích thước (08x13) cm; 03 mảnh giấy bạc màu vàng; 05 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 con dao lam; 01 hộp nhựa cao 15cm, đường kính 10cm; 01 vỏ phong bì ký hiệu T2; 01 vỏ phong bì ký hiệu A2 những vật chứng liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 Chiếc điện thoại di động VIVO màu đỏ thu giữ của bị cáo Trần Quốc L đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu D2 bị cáo sử dụng liên lạc với D khi bán ma túy, liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước

- Số tiền 300.000đ do bị cáo đã bán ma túy cho anh Phạm Văn D vào buổi trưa ngày 08 tháng 01 năm 2021. Đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có nên nay cần tịch thu để sung ngân sách nhà nước

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen bỏ trong phong bì niêm phong bì ký hiệu D3, do không liên quan đến việc phạm tội do vậy nay cần trả lại cho bị cáo Trần Quốc L nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Số tiền 1.200.000đ thu giữ của bị cáo trong đó có 300.000đ tịch thu sung ngân sách nhà nước. Số tiền còn lại là 900.000đ do không liên quan đến việc phạm tội nên nay cần trả lại cho bị cáo Trần Quốc L nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Quốc L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý

kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc L phạm tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy”
+ Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 09 tháng 01 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng bao gồm:

- Khối lượng ma túy gồm M1 = 0,4828 gam và M2 = 0,1368 gam và M3 = 11,0033 gam còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu trong một 01 phong bì niêm phong ghi số 132/KLGD – PC09 – MT

- 01 phong bì niêm phong bên trong có que thử nước tiểu của Vũ Mạnh T, ký hiệu Q1; 01 phong bì niêm phong bên trong có que thử nước tiểu của Phạm Văn D ký hiệu Q2; 01 phong bì niêm phong bên trong có que thử nước tiểu của Trần Quốc L ký hiệu Q3.

- 01 bơm kim tiêm bằng nhựa màu trắng loại 03ml, 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 vỏ ống thủy tinh màu trắng và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu bỏ trong một 01 phong bì niêm phong ghi số 132/KLGD – PC09 – MT.

- 01 phong bì niêm phong trên phong bì ghi “vỏ phong bì ký hiệu T3, các mảnh giấy gói cùng túi nilon màu trắng dùng để gói ngoài ban đầu 45 gói ký hiệu “C”.

- 01 cân điện tử màu đen kích thước (08x13) cm; 03 mảnh giấy bạc màu vàng; 05 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 con dao lam; 01 hộp nhựa cao 15cm, đường kính 10cm; 01 vỏ phong bì ký hiệu T2; 01 vỏ phong bì ký hiệu A2

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 Chiếc điện thoại di động VIVO màu đỏ thu giữ của bị cáo Trần Quốc L đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu D2

Tịch thu ngân sách nhà nước số tiền Số tiền 300.000đ do bị cáo đã bán ma túy cho anh Phạm Văn D vào buổi trưa ngày 08 tháng 01 năm 2021

Trả lại cho bị cáo Trần Quốc L 01 điện thoại di động Nokia màu đen bỏ trong phong bì niêm phong bì ký hiệu D3. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Trần Quốc L số tiền 900.000đ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo Thi hành án.

(Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 31 tháng 05 năm 2021 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 31 tháng 05 năm 2021 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Trần Quốc L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/06/2021), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K
- Công an huyện K
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K.
- Bị cáo
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Khanh